

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà máy nước
Ngàn Trươi thuộc dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt
Ngàn Trươi, huyện Vũ Quang (giai đoạn 1), tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, số 135/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 94/NQ-HĐND;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2397/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 về việc giao nhiệm vụ đơn vị làm chủ đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới; số 3052/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô diện tích, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vũ Quang; số 1508/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Vũ Quang, tỷ lệ 1/5.000;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tại Tờ trình 70/TTr-BQLDA ngày 03/7/2024; Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 173/SXD-QHKT₁ ngày 24/7/2024, ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà máy nước Ngàn Trươi thuộc dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Ngàn Trươi, huyện Vũ Quang (giai đoạn 1), tỷ lệ 1/500, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng Nhà máy nước Ngàn Trươi thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt Ngàn Trươi, huyện Vũ Quang (giai đoạn 1), tỷ lệ 1/500.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

3. Nhà thầu tổ chức lập quy hoạch: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Thịnh Tiến.

4. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích đất quy hoạch.

a) Vị trí quy hoạch: thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

b) Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp đất rừng sản xuất;
- Phía Đông giáp đất rừng sản xuất;
- Phía Tây Nam giáp đường ĐT.552;
- Phía Tây giáp đất rừng sản xuất.

c) Quy mô diện tích: 13.545,92 m².

5. Mục tiêu quy hoạch

- Hình thành hệ thống công trình cấp nước phục vụ nhu cầu về sử dụng nước sạch và phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn huyện Vũ Quang và vùng phụ cận huyện Đức Thọ.

- Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

6. Chỉ tiêu sử dụng đất, quy hoạch xây dựng

a) Chỉ tiêu sử dụng đất như sau:

- Tổng diện tích khu đất: 13.545,92 m²;

- Diện tích xây dựng: 1.743,29 m²;
- Mật độ xây dựng: 12,8%;
- Hệ số sử dụng đất: 0,128 lần;
- Tầng cao: 01 tầng.

b) Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Lối vào	0,00	0,00
2	Cụm lắng lọc	278	2,00
3	Bể chứa nước sạch	848,72	6,27
4	Nhà trạm bơm, hóa chất, thí nghiệm	98,53	0,73
5	Bể thu hồi nước rửa lọc	66,66	0,49
6	Sân phơi bùn	175,95	1,30
7	Nhà điều hành	123,58	0,91
8	Nhà kho xường	44,44	0,33
9	Nhà bảo vệ	10,89	0,08
10	Nhà để xe	45,00	0,33
11	Trạm biến áp	0,00	0,00
12	Nhà ăn, ở CBCNV	51,52	0,38
13	Sân, đường nội bộ	3.187,08	23,53
14	Cây xanh, taluy	8.615,55	63,60
TỔNG		13.545,92	100,00

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (cơ quan đề xuất), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại các văn bản nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh: chủ trì, phối hợp với địa phương và đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch; thực hiện cắm mốc giới quy hoạch theo đồ án quy hoạch được duyệt.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vũ Quang, UBND thị trấn Vũ Quang thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai; tổ chức tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và bảo vệ quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và

Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang, Chủ tịch UBND thị trấn Vũ Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Phụ trách);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh